

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **308** /UBND-TNMT

Tuy Phước, ngày **19** tháng 4 năm 2014

V/v tham gia góp ý Dự thảo
Kế hoạch hành động bảo vệ
môi trường huyện Tuy Phước
giai đoạn 2016-2020

Kính gửi:

- UBMT TQVN huyện và các tổ chức thành viên;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng, BQL cụm CN-DV huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- Phòng Y tế huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng Lao động thương binh và Xã hội huyện;
- Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm VH-TT huyện;
- Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện;
- Công an huyện;
- Đài Truyền thanh huyện;
- BQL Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Chương trình công tác trọng tâm năm 2016, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND huyện xây dựng Dự thảo Kế hoạch hành động bảo vệ môi trường huyện Tuy Phước giai đoạn 2016-2020. Để đảm bảo đầy đủ cơ sở cho UBND huyện ban hành Kế hoạch hành động bảo vệ môi trường huyện Tuy Phước giai đoạn 2016-2020 phù hợp với thực tế:

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương có liên quan nghiên cứu xem xét có ý kiến góp ý cụ thể về nội dung, bố cục của Kế hoạch này (có Dự thảo Quyết định và Kế hoạch hành động bảo vệ môi trường huyện Tuy Phước giai đoạn 2016-2020 kèm theo) gửi lại cho UBND huyện (thông qua **Phòng Tài nguyên và Môi trường trước ngày 29/4/2016**) để tổng hợp hoàn chỉnh, ban hành để tổ chức triển khai thực hiện, nếu quá thời gian này mà các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương nào không có ý kiến phản hồi thì xem như thống nhất với nội dung Dự thảo kế hoạch nêu trên.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương nghiên cứu và sớm có ý kiến tham gia để UBND huyện, tổng hợp hoàn chỉnh, ban hành theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND huyện;
- CVP; CVVP (K, Đ, ...);
- Lưu: VT. *R*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Tích Hiếu



Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động bảo vệ môi trường
huyện Tuy Phước giai đoạn 2016 – 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15 tháng 11 năm 2004 của Bộ chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Chỉ thị 29-CT/TW ngày 21/01/2009 của Ban Bí thư, về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị, về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên & Môi trường huyện tại Báo cáo số 34/BC-TNMT ngày 29 tháng 01 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động bảo vệ môi trường huyện Tuy Phước giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Giao Trưởng phòng Tài nguyên & Môi trường huyện, Thủ trưởng các Phòng, ban trực thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện giai đoạn 2016– 2020 này đảm bảo đạt yêu cầu đề ra.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và trực thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh ((b/cáo);
- Sở TNMT (b/cáo);
- TT.HU, TT.HĐND huyện (b/cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, K₂.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Tích Hiếu



**KẾ HOẠCH
HÀNH ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
HUYỆN TUY PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 – 2020**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2016 của UBND huyện Tuy Phước)*

Căn cứ Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15 tháng 11 năm 2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 21/01/2009 của Ban Bí thư, về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị, về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Tuy Phước khóa XXI (nhiệm kỳ 2015-2020),

UBND huyện xây dựng Kế hoạch hành động bảo vệ môi trường huyện Tuy Phước giai đoạn 2016-2020 như sau:

**PHẦN I
PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI
PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2016-2020**

I. MỤC TIÊU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẾN NĂM 2020:

1.1. Mục tiêu tổng quát:

- Ngăn ngừa, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường, giải quyết cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường ở các cụm công nghiệp, làng nghề, các khu dân cư tập trung ở 02 thị trấn và vùng nông thôn, cải tạo và xử lý ô nhiễm môi trường trên một số dòng sông, ao, hồ trong khu vực đầm Thị Nại thuộc 04 xã khu đông.

- Khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên khoáng sản, trồng rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc, khai thác rừng, bảo đảm cân bằng sinh thái bảo tồn thiên nhiên và giữ gìn đa dạng sinh học, khắc phục cơ bản tình trạng suy giảm tài nguyên rừng. Thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường trong quá trình quy hoạch, xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa, bãi phân loại và trung chuyển rác thải trên địa bàn huyện.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2020 phấn đấu đạt 100% hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt mức quy định của vùng.

- Các làng nghề truyền thống trên địa bàn huyện và các cơ sở sản xuất kinh doanh theo Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên & Môi trường, phải lập Đề án bảo vệ môi trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 15/7/2018 cụ thể:

+ 100% cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ và chăn nuôi gia súc, gia cầm mang tính chất công nghiệp tập trung (có diện tích từ 50m² trở lên) đã đi vào hoạt động phải lập hồ sơ môi trường trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định;

+ 90% cơ sở sản xuất kinh doanh đã được cấp giấy xác nhận bản đăng ký cam kết bảo vệ môi trường/Đề án bảo vệ môi trường/Đề án bảo vệ môi trường đơn giản phải xây dựng hoàn chỉnh hệ thống xử lý chất thải và đưa vào vận hành.

- Đối với các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm theo quy mô hộ gia đình (diện tích dưới 50 m²) thì chất thải chăn nuôi (phân, nước tiểu, nước thải) phải được thu gom xử lý bằng công trình biogas hoặc sử dụng hố ủ để xử lý phân hay đệm lót sinh học (chăn nuôi gia cầm). Đồng thời, chuồng nuôi nằm cách biệt với nhà ở, cách xa nhà dân lân cận.

- Mở rộng địa bàn thu gom rác thải sinh hoạt theo lộ trình của Đề án thu gom rác thải đã được phê duyệt tại Quyết định 92/QĐ-CTUBND ngày 10/02/2011 của Chủ tịch UBND huyện và triển khai thực hiện Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn trong sinh hoạt tại cộng đồng dân cư khu vực nông thôn trên địa bàn huyện đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 theo Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 23/5/2014. Phấn đấu đến năm 2020, 100% tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt tại 02 đô thị được thu gom, 80% lượng chất thải rắn sinh hoạt tại các xã còn lại được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường;

- Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý kiên quyết các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép, các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường.

- Không có cơ sở bị khiếu kiện kéo dài về môi trường.

- Không có các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc danh sách cơ sở gây ô nhiễm, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng do UBND tỉnh ban hành.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Các nhiệm vụ chủ yếu:

1.1. Bảo vệ môi trường từ khâu xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế trong đầu tư xây dựng:

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường ngay từ khi lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng các dự án phát triển của ngành, địa phương, khi lập dự án quy hoạch, kế hoạch chương trình và các dự án phát triển của ngành, địa phương, phải đồng thời tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường và trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để xem xét cấp phép đầu tư thực hiện dự án và trong mỗi dự án đều bố trí đủ vốn cho việc xây dựng hệ thống xử lý

chất thải. Kiên quyết không cho đưa vào xây dựng, vận hành, khai thác đối với các cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Cơ quan cấp phép sản xuất kinh doanh phải thông báo cho Phòng Tài nguyên & Môi trường, các cơ quan có liên quan và địa phương kiểm tra địa điểm, ngành nghề kinh doanh để hướng dẫn lập hồ sơ cam kết bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.2. Bảo vệ môi trường trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, dịch vụ thương mại:

- Đối với các cơ sở đã đi vào hoạt động sản xuất:

+ Kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã nêu trong hồ sơ BVMT (bao gồm: bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường, Đề án BVMT đơn giản, Kế hoạch BVMT) được cấp có thẩm quyền phê duyệt; việc xây dựng và vận hành các hệ thống xử lý chất thải sản xuất bao gồm: Rác thải (chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại), nước thải, khí thải, bụi, tiếng ồn và cam kết xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường;

+ Thực hiện báo cáo giám sát môi trường định kỳ theo quy định của pháp luật, gửi cấp có thẩm quyền theo dõi và chỉ đạo;

+ Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường/ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, khắc phục các khu vực môi trường đã bị ô nhiễm, suy thoái;

+ Trước mắt kiên quyết xử lý những cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp xen kẽ trong các khu dân cư, khu đô thị gây ô nhiễm môi trường. Về lâu dài phải xây dựng phương án – chính sách di dời ra khỏi khu dân cư tập trung.

- Đối với các dự án mới:

+ Giám sát chặt chẽ trong việc lập dự án đầu tư xây dựng Dự án sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp mới, phải xem xét cụ thể nguồn vốn đầu tư cho hệ thống xử lý chất thải và hệ thống xử lý chất thải đó có phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh và đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành theo quy định của pháp luật;

+ Khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, sạch, cải tiến dây chuyền công nghệ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm trong việc sử dụng nhiên liệu, năng lượng đầu vào và giảm thiểu chất thải ra môi trường;

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất kinh doanh trong việc kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất thải, đặt biệt là chất thải nguy hại.

- Đối với các hộ sản xuất, kinh doanh quy mô hộ gia đình, quy mô nhỏ (thuộc trường hợp không lập hồ sơ môi trường) phải xây dựng các biện pháp bảo vệ môi trường, đảm bảo không phát sinh mùi hôi, không gây ồn ào; nước thải ra môi trường xung quanh; rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định hiện hành.

1.3. Bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp:

- Yêu cầu về xử lý bao bì, chai lọ thuốc BVTV: Vận động, tuyên truyền đến các hộ dân về phương pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật thu gom, xử lý đúng quy định.

thuốc bảo vệ thực vật, nước vệ sinh các thiết bị dụng cụ (bình phun) sau khi sử dụng phải được xử lý đúng theo quy định, không được đốt, chôn lấp, không gây ô nhiễm môi trường đất, nước,...; đồng thời, bố trí các bể chứa có nắp đậy đặt dọc theo các tuyến đường thủy lợi, đường nội đồng để thu gom và xây dựng địa điểm tập trung rác thải bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật để chờ xử lý từ các bể chứa trên đồng ruộng.

- Bảo vệ môi trường trong chăn nuôi gia súc, gia cầm:

+ Đối với các tổ chức cá nhân chăn nuôi gia súc, gia cầm theo quy mô công nghiệp thì phải lập hồ sơ môi trường theo quy định pháp luật, đồng thời xây dựng hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường và gây ảnh hưởng dân cư xung quanh;

+ Trong chăn nuôi theo qui mô hộ gia đình cá nhân: Tuyên truyền hướng dẫn xây dựng hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi như: Xây dựng Bioga, hố ủ để xử lý phân hay độn lót sinh học (chăn nuôi gia cầm); chuồng trại phải tách biệt với nhà ở và thường xuyên vệ sinh, khử trùng phòng ngừa dịch bệnh theo định kỳ,..., xác vật nuôi bị chết do dịch bệnh phải được xử lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại và vệ sinh phòng dịch.

- Bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản:

+ Vận động nhân dân tiếp tục khôi phục và bảo vệ rừng ngập mặn, trồng cây phân tán trong các ao hồ nuôi; xử lý các chai lọ, bao bì vật tư thú y, nạo vét bùn lắng và chất tồn dư phải thu gom và xử lý đúng theo quy định không thải ra môi trường;

+ Kiên quyết xử lý các hành vi khai thác nguồn lợi thủy sản mang tính huỷ diệt gây ô nhiễm môi trường, làm cạn kiệt nguồn lợi thủy sản.

- Bảo vệ môi trường trong sản xuất, quản lý lâm nghiệp:

+ Vận động nhân dân trồng rừng, trồng cây phân tán và khai thác rừng trồng hợp lý, giữ gìn đa dạng sinh học, đảm bảo môi trường sinh thái bền vững;

+ Kiên quyết xử lý các hành vi khai thác rừng, lâm sản trái phép và thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng.

1.4. Bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản:

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; xử lý nghiêm các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường, khôi phục môi trường các khu vực khai thác khoáng sản;

- Đôn đốc kiểm tra việc thực hiện đóng góp kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng, phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- Đối với các Doanh nghiệp khai thác đá làm vật liệu xây dựng, khai thác đất, cát, sỏi đồi san lấp mặt bằng:

+ Phải xây dựng phương án, hệ thống kè chắn hạn chế sạt lở, sa bồi ra khu vực hạ lưu, khu dân cư và thiệt hại đất đai, sản phẩm nông nghiệp của dân;

+ Trong quá trình khai thác phải thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định pháp luật (trồng cây tái tạo rừng).

- Đối với các Doanh nghiệp khai thác cát lòng sông, bãi bồi ven sông: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện phương án khai thác, để tránh gây sạt lở bờ sông, các công trình ven sông; khơi thông dòng chảy, không làm thay đổi dòng chảy.

1.5. Tôn tạo cảnh quan môi trường đô thị - khu dân cư, cụm điểm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

- Trồng cây xanh tạo cảnh quan đô thị - khu dân cư, Cụm công nghiệp, điểm công nghiệp tiểu thủ công nghiệp;

- Bố trí các thùng đựng rác tại các điểm công cộng tại khu vực trung tâm xã, thị trấn, trong cơ quan trường học và khu di tích lịch sử;

- Thường xuyên, định kỳ thực hiện việc khai thông cống rãnh, phát quang dọn cỏ ở khu vực công cộng, thu gom về nơi quy định để xử lý.

- Tiến hành tổ chức, vận động mọi người dân tham gia tổng vệ sinh môi trường tại đường làng, ngõ xóm, thôn và các khu vực công cộng theo định kỳ; (bao gồm các lực lượng: Đoàn thanh niên của xã, học sinh, một số lực lượng khác tham và người dân trong khu vực).

- Tăng cường kiểm soát ô nhiễm tại nguồn, quản lý và xử lý chất thải, nhất là chất thải nguy hại;

- Xây dựng ý thức giữ gìn vệ sinh chung, từng bước đẩy lùi, xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu, các thói quen và lối sống không hợp vệ sinh, chôn vùi tình trạng đổ rác, vứt xác chết động vật, xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường,... vừa ảnh hưởng mỹ quan và gây ô nhiễm môi trường;

- Quan tâm bảo vệ, giữ gìn và tôn tạo cảnh quan môi trường, thực hiện các biện pháp nghiêm ngặt để bảo vệ môi trường các khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, cơ quan, trường học, khu vui chơi, giải trí phải bố trí các thùng đựng rác tại các điểm công cộng hợp vệ sinh và nôm yết nội quy về đảm bảo vệ sinh môi trường;

- Khảo sát các vị trí để đầu tư xây dựng điểm trung chuyển rác thải phù hợp, bảo đảm cảnh quan trên địa bàn các xã, thị trấn.

2. Các giải pháp thực hiện:

2.1. Công tác tuyên truyền:

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm BVMT hàng năm cho cộng đồng dân nói chung và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác khoáng sản nói riêng;

- Thông qua các hình thức phù hợp để phổ biến, quán triệt rộng rãi trong cán bộ, Đảng viên và đông đảo nhân dân trên địa bàn huyện về Nghị quyết số 41/NQ-TW và Chương trình hành động của Chính phủ; Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; Chỉ thị 29-CT/TW ngày 21/01/2009 của Ban Bí thư, về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị, về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và nội dung cũng như các chủ trương

đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

- Đa dạng hóa các loại hình tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường; chú trọng phát huy tối đa hiệu quả của các phương tiện thông tin đại chúng trong việc nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường;

- Xây dựng, ban hành các tiêu chí, chuẩn mực để đánh giá, phân loại mức độ thực hiện công tác bảo vệ môi trường của từng cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn, hộ gia đình, cá nhân, cán bộ, đảng viên,..., nhằm phát huy phong trào toàn dân thực hiện công tác bảo vệ môi trường gắn với cuộc vận động "Toàn dân xây dựng đời sống văn khu dân cư, Doanh nghiệp, cơ quan văn hoá, làng sức khoẻ". Lòng ghép tiêu chí bảo vệ môi trường trong các phong trào thi đua, xét khen thưởng của các ngành, các địa phương.

- Tổ chức các lớp tập huấn về nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ cấp xã, thị trấn.

2.2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường:

- Tăng cường công tác quản lý và điều kiện bảo đảm cho hoạt động của hệ thống quản lý môi trường là nội dung quan trọng, trong đó cần chú trọng tăng cường năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý tài nguyên môi trường từ huyện cho đến xã, thị trấn;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản và môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khai thác khoáng sản, nhất là việc thực hiện các nội dung của báo cáo ĐTM, Bản cam kết, Kế hoạch, đề án bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh đã đi vào hoạt động trước ngày 01/4/2015 nhưng chưa lập hồ sơ môi trường theo quy định; duy trì công tác kiểm tra đột xuất và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn huyện;

- Tăng cường sự phối hợp giữa các ban ngành liên quan, giữa cơ quan chuyên môn với chính quyền địa phương, xác định rõ trách nhiệm và phân công, phân cấp nhiệm vụ bảo vệ môi trường giữa các ngành, các cấp nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường;

- Hoàn thiện hệ thống quản lý tài nguyên thiên nhiên, thống nhất quản lý nhà nước về xây dựng quy hoạch sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên khoáng sản gắn với công tác bảo vệ môi trường;

- Làm tốt công tác thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa để tham mưu cho các cấp thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản theo đúng quy hoạch quy định pháp luật, kiến nghị biện pháp thích hợp để giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan thiên nhiên và các vấn đề khác có liên quan.

2.3. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động bảo vệ môi trường:

- Cần xác định rõ quan điểm bảo vệ môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội, do đó các hoạt động bảo vệ môi trường cần phải có sự tham gia của toàn xã hội;

- Phát huy vai trò chủ động, tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức quần chúng, cộng đồng dân cư trong việc tham gia, giám sát và vận động Hội, đoàn viên thực hiện công tác bảo vệ môi trường;

- Đa dạng hóa các loại hình hoạt động bảo vệ môi trường trên cơ sở các văn bản pháp luật, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia công tác bảo vệ môi trường. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia các dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế chất thải và các dịch vụ khác về môi trường;

- Chú trọng xây dựng và thực hiện các quy ước, hương ước, cam kết bảo vệ môi trường và các mô hình bảo vệ môi trường do cộng đồng dân cư tự quản. Phát triển phong trào quần chúng tham gia bảo vệ môi trường; phát huy các điển hình tiên tiến trong hoạt động bảo vệ môi trường để khen thưởng, phổ biến nhân rộng cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA UBMTTQVN VÀ CÁC THÀNH VIÊN, CÁC PHÒNG BAN TRỰC THUỘC HUYỆN VÀ UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN:

1. Trách nhiệm của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên:

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Phòng Tài nguyên & Môi trường thực hiện các chương trình tuyên truyền vận động các hội viên và nhân dân tham gia bảo vệ môi trường trên lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường và đa dạng sinh học, đồng thời tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo tỉnh Bình Định giai đoạn 2013 – 2015 theo Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Bình Định; cần kết hợp nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến đa dạng, phong phú để thu hút và tăng hiệu quả tuyên truyền, khuyến khích các hình thức mới.

- Giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình.

- Riêng Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện, Đoàn thanh niên các địa phương và các cơ quan có liên quan tổ chức thu gom và xử lý rác thải tại các điểm công cộng, cống rãnh, kênh mương... theo định kỳ.

- Quán triệt nội dung Nghị quyết số 41/NQ-TW ngày 15/11/2004 của Bộ chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước; Chỉ thị số 29-CT/TW và Quyết định số 118/2005/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2005 và các văn bản liên quan về lĩnh vực bảo vệ môi trường. Việc quán triệt phải được tiến hành sâu rộng trong cán bộ, nhân dân trong các Hội, Đoàn thể, lực lượng vũ trang để tạo phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường;

2. Trách nhiệm của các Phòng, ban trực thuộc huyện:

2.1. Phòng Tài nguyên & Môi trường: Làm cơ quan đầu mối, đề xuất UBND huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện, trong đó tập trung một số nhiệm vụ:

- Tham mưu UBND huyện kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm;

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản và các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện; xử lý nghiêm các trường hợp gây ô nhiễm môi trường, chưa lập hồ sơ môi trường và hướng dẫn khắc phục thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế & Hạ tầng, Lao động thương binh – Xã hội, Công an huyện, địa phương tiến hành kiểm tra chấn chỉnh các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động, ...;

- Cập nhật kịp thời các hệ thống văn bản pháp luật, phối hợp với UBMTTQ Việt Nam huyện và các Hội, đoàn thể, Đài truyền thanh huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về nội dung Nghị quyết số 41/NQ-TW và Luật bảo vệ môi trường, cũng như các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; đồng thời xây dựng các điểm dân cư tự quản trong công tác bảo vệ môi trường;

- Phối hợp xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các tiêu chí công tác bảo vệ môi trường của từng cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn, hộ gia đình cá nhân, cán bộ, đảng viên, ..., trong phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư, Doanh nghiệp văn hoá và xây dựng cơ quan đơn vị văn hoá”. Xây dựng các tiêu chí bảo vệ môi trường trong các phong trào thi đua, xét khen thưởng của các ngành, các địa phương;

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ về công tác bảo vệ môi trường, cho cán bộ chuyên trách công tác bảo vệ môi trường ở xã, thị trấn và một số cán bộ Hội, đoàn thể phụ trách công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Chủ trì, phối hợp các ngành có liên quan và các địa phương kiểm tra, khảo sát địa điểm xây dựng bãi trung chuyển phân loại rác; triển khai thực hiện Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn trong sinh hoạt tại cộng đồng dân cư khu vực nông thôn trên địa bàn huyện đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

2.2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện:

- Chủ trì phối hợp với Phòng Tài nguyên & Môi trường và các xã, thị trấn kiểm tra, khảo sát vị trí xây dựng điểm tập kết rác thải để thu gom rác thải nhằm bảo đảm vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị và vùng nông thôn;

- Chủ trì, phối hợp các ngành có liên quan và địa phương tiến hành kiểm tra công tác Phòng chống cháy nổ trong các cơ sở hoạt động kinh doanh hoá chất, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong các doanh nghiệp khai thác khoáng sản; các dự án đầu tư xây dựng, khu dân cư chưa xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý chất thải ngay từ đầu.

- Chủ trì, phối hợp các ngành và địa phương có liên quan kiểm tra công tác bảo vệ môi trường các làng nghề có phát sinh chất thải trên địa bàn huyện;

- Yêu cầu thực hiện các quy định bảo vệ môi trường trong thẩm định các đồ án quy hoạch như quy hoạch các điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng đô thị...

2.3. Ban Quản lý cụm công nghiệp và dịch vụ:

- Chủ trì, phối hợp các ngành và địa phương có liên quan kiểm soát chặt chẽ môi trường trong các cụm công nghiệp, điểm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, các cơ sở sản xuất,..., việc thực hiện đầy đủ thủ tục pháp lý về môi trường và xây dựng các hệ thống xử lý chất thải theo đúng bản cam kết bảo vệ môi trường được cấp thẩm quyền xác nhận;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trên lĩnh vực bảo vệ môi trường giữa các cơ sở sản xuất trong Cụm công nghiệp.

2.4. Phòng Y tế:

- Tập trung công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường đến các tổ chức, cá nhân làm dịch vụ khám chữa bệnh có phát sinh chất thải y tế (chất thải nguy hại);

- Chủ trì, phối hợp Trung tâm y tế huyện và các ngành có liên quan tăng cường công tác kiểm tra Trạm y tế các xã, thị trấn, cơ sở hành nghề y dược tư nhân có phát sinh rác thải y tế và yêu cầu lập hồ sơ môi trường theo đúng quy định, đồng thời hướng dẫn công tác quản lý và xử lý chất thải nguy hại theo quy định pháp luật; tham mưu UBND huyện xử lý nghiêm các trường hợp thải chất thải y tế (chất thải nguy hại) ra môi trường;

- Tăng cường kiểm tra và hướng dẫn Trung tâm y tế huyện và Trạm y tế các xã, thị trấn về công tác quản lý, thu gom, phân loại tại nguồn đối với chất thải y tế (chất thải nguy hại) và xử lý đúng theo quy định pháp luật;

- Chủ trì, phối hợp các ngành có liên quan kiểm tra môi trường ảnh hưởng vệ sinh an toàn thực phẩm và công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở hành nghề y dược tư nhân.

2.5. Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Chủ trì, phối hợp các phòng, ban liên quan và địa phương triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, hướng dẫn các hộ dân thu gom các vỏ chai, lọ, bao bì, dụng cụ chế phẩm bảo vệ thực vật, vật tư thú y và nước vệ sinh thiết bị, dụng cụ (bình phun) trong quá trình sử dụng xong, phải thu gom, xử lý đúng theo quy định. Đồng thời, tuyên truyền vận động nhân dân khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, trồng rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc, khai thác rừng, bảo đảm cân bằng sinh thái bảo tồn thiên nhiên và giữ gìn đa dạng sinh học, khắc phục cơ bản tình trạng suy thoái tài nguyên rừng.

- Chủ trì phối hợp các phòng, ban liên quan kiểm tra hướng dẫn trên lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, các trang trại, gia trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và các hộ gia đình thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường như: Xây dựng hệ thống xử lý chất thải và lập hồ sơ cam kết bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật;

- Tăng cường công tác kiểm tra và tham mưu UBND huyện xử lý nghiêm các trường hợp khai thác nguồn lợi thủy sản mang tính chất hủy diệt.

- Chủ trì phối hợp với các phòng ban liên quan tham mưu UBND huyện xây dựng Đề án xử lý chất thải trong chăn nuôi gia súc, gia cầm phù hợp với thực tế tại địa phương. Sau đó, chọn một số địa phương làm điểm, qua đó rút kinh nghiệm mới triển khai nhân rộng trên địa bàn huyện.

- Lập kế hoạch xây dựng các giải pháp phòng chống thiên tai từng năm.

2.6. Ban Quản lý dự án và đầu tư xây dựng huyện:

- Khi lập các Dự án đầu tư xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phải có chi phí lập Đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường và chi phí khôi phục sự cố môi trường (nếu có);

- Phối hợp Phòng Tài nguyên & Môi trường kiểm tra việc triển khai công tác bảo vệ môi trường khi triển khai thực hiện các Dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp các ngành có liên quan nghiệm thu và bàn giao hệ thống xử lý nước thải của CCN Phước An cho BQL CCN dịch vụ Phước An.

2.7. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:

- Xem xét đề xuất UBND huyện thực hiện phân bổ ngân sách sự nghiệp môi trường hàng năm của huyện để đảm bảo cho hoạt động công tác bảo vệ môi trường;

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan và Phòng Tài nguyên & Môi trường kiểm tra việc bố trí và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường của các xã, thị trấn đảm bảo đúng mục đích;

- Chủ trì phối hợp với Chi cục thuế huyện và các cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện các khoản thực hiện nghĩa vụ tài chính trong lĩnh vực khai thác khoáng sản đối với các Doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện.

- Phối hợp các ngành có liên quan thẩm định các Dự án đầu tư xây dựng trong đó chi phí về việc lập Đánh giá tác động môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường và khôi phục sự cố môi trường (nếu có);

- Khi cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh đối với các hộ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thương mại phải thông báo cho Phòng Tài nguyên & Môi trường, địa phương kiểm tra hướng dẫn lập hồ sơ cam kết bảo vệ môi trường theo quy định (trước khi đi vào hoạt động).

2.8. Phòng Nội vụ huyện:

- Chủ trì, phối hợp Phòng Tài nguyên & Môi trường và địa phương kiểm tra, rà soát bổ sung bố trí cán bộ và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường cấp xã, thị trấn;

- Đề xuất Hội đồng thi đua khen thưởng huyện kịp thời khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ môi trường.

- Lồng ghép các tiêu chí bảo vệ môi trường trong việc xét các danh hiệu thi đua khen thưởng trên địa bàn huyện.

2.9. Công an huyện:

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên & Môi trường và các ngành có liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đấu tranh phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, khoáng sản, phòng chống cháy nổ và đề xuất xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm. Đối với các đối tượng gây ô

nhiệm môi trường nghiêm trọng đã được cơ quan chức năng kiểm tra, nhắc nhở nhưng không thực hiện các biện pháp khắc phục, cần xem xét đề xuất cấp có thẩm quyền đình chỉ hoạt động sản xuất, di dời đến địa điểm mới hoặc xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

- Huy động lực lượng tham gia ứng phó, khắc phục sự cố môi trường. Thiết lập và duy trì đường dây nóng để tiếp nhận và xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường.

2.10. Phòng Lao động

ô nhiễm môi trường

nhằm môi trường nghiêm trọng đã được cơ quan chức năng kiểm tra, nhắc nhở nhưng không thực hiện các biện pháp khắc phục, cần xem xét đề xuất cấp có thẩm quyền đình chỉ hoạt động sản xuất, di dời đến địa điểm mới hoặc xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

- Huy động lực lượng tham gia ứng phó, khắc phục sự cố môi trường. Thiết lập và duy trì đường dây nóng để tiếp nhận và xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường.

2.10. Phòng Lao động, thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp các ngành có liên quan kiểm tra công tác vệ sinh an toàn lao động trong các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn.

2.11. Phòng Văn hoá và thông tin, Trung tâm văn hoá thông tin thể thao;

- Có trách nhiệm đưa nội dung bảo vệ môi trường vào các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, vận động xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, khu phố văn hóa.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường tại các khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, khu văn hóa và các lễ hội truyền thống trên địa bàn huyện.

2.12. Đài truyền thanh huyện:

Tuyên truyền các văn bản pháp luật Nhà nước và chủ trương chính sách của Đảng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thông tin kịp thời về các sự kiện môi trường, biểu dương các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu, phê phán các tổ chức, cá nhân có các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.13. Ban Quản lý nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện:

Chủ trì phối hợp với UBND các xã, thị trấn mở rộng địa bàn thu gom rác thải theo lộ trình của Đề án thu gom rác thải đã được phê duyệt tại Quyết định 92/QĐ-CTUBND ngày 10/02/2011 của Chủ tịch UBND huyện.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND huyện mở rộng địa bàn cung cấp nước sạch cho các xã còn lại.

3. UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được phân cấp, nội dung cụ thể như sau:

3.1. Phối hợp các Hội, đoàn thể xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền Luật bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường hàng năm.

3.2. Tăng cường triển khai công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường (thanh tra, kiểm tra xử lý các hộ gia đình cá nhân sản xuất, kinh doanh dịch vụ, thương mại, khai thác khoáng sản trái phép vi phạm về Luật Bảo vệ môi trường, Luật Khoáng sản) theo chức năng nhiệm vụ được phân cấp; nếu để các ngành của huyện kiểm tra đột xuất, phát hiện xử lý theo quy định thì Chủ tịch UBND các xã, thị trấn đó phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện.

Phải lập kế hoạch kiểm tra hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh lập hồ sơ môi trường theo quy định. Nếu các cơ sở không thực hiện, thì lập thủ tục đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định.

3.3. Củng cố kiện toàn lại đội ngũ cán bộ phụ trách tài nguyên môi trường, phân công trách nhiệm cụ thể cán bộ phụ trách môi trường, đảm bảo đủ số lượng

theo quy định tại Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23/5/2007 của Chính phủ quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp Nhà nước.

3.4. Thường xuyên phối hợp với đơn vị làm dịch vụ thu gom rác thải trên địa bàn huyện mở rộng công tác thu gom rác thải và thu phí vệ sinh môi trường đến các tổ chức, hộ gia đình cá nhân và có biện pháp xử lý đối với các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình không tham gia thu gom rác thải, không nộp phí vệ sinh môi trường làm ảnh hưởng đến môi trường cảnh quan đô thị, nông thôn.

- Đối với các xã đã công nhận xây dựng nông thôn mới: Thường xuyên phối hợp với MTTQVN xã, các Hội đoàn thể xã kiểm tra hoạt động các Tổ, đội tự quản thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại cộng đồng dân cư nhằm duy trì hoạt động có hiệu quả và bố trí, hỗ trợ kinh phí theo Đề án;

- Đối với các xã chưa hoàn thành xây dựng nông thôn mới: Xây dựng Đề án, thành lập Ban chỉ đạo và kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại cộng đồng dân cư trên địa bàn xã theo Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 của UBND huyện.

3.5. Bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường và xây dựng kế hoạch công tác bảo vệ môi trường hàng năm; triển khai thực hiện kế hoạch, báo cáo UBND huyện theo dõi chỉ đạo thông qua (Phòng Tài nguyên & Môi trường).

PHẦN II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Kế hoạch hành động bảo vệ môi trường 5 năm của UBND huyện, yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị trực thuộc huyện, xây dựng kế hoạch thực hiện của ngành mình của địa phương, tổ chức kiểm tra, đánh giá và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện cho UBND huyện.

Trên đây là Kế hoạch hành động bảo vệ môi trường giai đoạn 2016 – 2020 của UBND huyện, đề nghị Thủ trưởng các Phòng, ban trực thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo UBND huyện (qua Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Tích Hiếu